TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **16/**2022/QĐST- DS	*Tuyên Quang, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự;

Xét thấy: Tại biên bản hoà giải ngày 04/4/2022, các đương sự các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số 116/2021/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2021, bà Nông Thị Xuyến tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và được Toà án chấp nhận thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2021, về việc*:* "*Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*", giữa:

** Nguyên đơn*: Bà **Nông Thị X**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn 9, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Hoàng Thị G**; Địa chỉ: Tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn*: - Bà **Lưu Thuý N**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn 9, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- **Phòng công chứng M**; Địa chỉ: 174, đường Quang Trung, thành phố T; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Mai L.

- **Phòng công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang**; Địa chỉ: Số 76, đường Chiến Thắng Sông Lô, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nịnh Văn T.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Lê Thị Y**; Nơi làm việc: Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ: Số 76, đường Chiến Thắng Sông Lô, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông **Chu Văn T**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn 9, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1970 và bà **Phan Thanh V**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1980 và chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh **Triệu Văn T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu Tiến Mới, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Đại diện theo uỷ quyền: Anh **Triệu Văn T,** sinh năm 1995; Địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi làm việc: Ban chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang.

- **Chi Cục thi hành án dân sự thành phố T**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu C – Chi Cục trưởng; Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lương Hồ Đ – Chấp hành viên.

- **Văn phòng công chứng Đinh Thị B**; Công chứng viên là bà Đinh Thị B; Địa chỉ: Số nhà 429, đường Quang Trung, tổ dân phố 16, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Tấn D, sinh năm 1998; Là chuyên viên của Văn phòng công chứng Đinh Thị B.

2. Hậu quả pháp lý của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự và được trả lại Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện.

(*Đơn khởi kiện và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ bà Nông Thị X giao nộp, Toà án nhân dân thành phố T đã trả lại cho Nông Thị X)*

3. Các đ- ơng sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ + Toà án

THẨM PHÁN

te

Vương Thị Lan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

Mẫu số 46-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../...../QĐST-.....[2]	*....., ngày..... tháng ..... năm.....*